TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **513**/2020/HS-PT
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương.

Bà Phạm Thị Xuân Đào.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 354/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 352/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Minh T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: 31/4, khu phố 7, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 chị em; có vợ là Trần Thị Thu T2, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2019) và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 28/02/2020 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T cùng với T3 và T4 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ ngày 18/02/2020, cả 03 đối tượng điều khiển xe mô tô đi đến nhà của chị Hoàng Thị T5, thì T4 đứng ngoài cảnh giới còn T và T3 đi vào trong kho vật liệu xây dựng của chị T5 và lén lút chiếm đoạt một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki biển số 60C-481.93 và chạy về cất giấu tại vườn tràm ở xã T6, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên đã đến nhà chị T5, lấy số điện thoại của chị T5 ghi ở biển hiệu vật liệu xây dựng và gọi báo cho chị T5 biết, đồng thời T lên Công an phường H đầu thú. Quá trình điều tra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki biển số 60C-481.93, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Hoàng Thị T5.

- 01 chiếc xe mô tô không rõ biển số do T3 và T4 điều khiển, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được với hai đối tượng trên nên chưa thu hồi được.

- 01 chiếc điện thoại T dùng làm phương tiện phạm tội, T đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

- 01 ổ đĩa ghi lại hình ảnh các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, kèm lưu hồ sơ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/TCKH-HĐĐG ngày 19/02/2020, đối với 01 một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki biển số 60C-481.93, số máy F10AID714042, số khung A21TAV105193 có giá trị là 99.600.000 đồng (chín mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: chị Hoàng Thị T5 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 266/CT-VKS-HS ngày 07/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại bản án sơ thẩm số 352/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm c khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được tính trừ thời gian tạm giữ tính từ ngày 19/02/2020 đến ngày 28/02/2020

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/7/2020, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo với mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện vào khoảng 00h ngày 18/02/2020, T cùng các đối tượng tên T3 và T4 (chưa rõ lai lịch) đã điều khiển xe mô tô đến nhà chị Hoàng Thị T5 và đã cùng các đối tượng trên lén lút chiếm đoạt 01 một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki biển số 60C-481.93 có giá trị là 99.600.000 đồng (chín mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), đem cất giấu.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Minh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực nhận thức nhưng vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, không dựa vào sức lao động mà đi trộm cắp tài sản của người khác. Trong quá trinh điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi sai trái nên đã chủ động báo tin cho bị hại, tài sản đã được thu hồi, chưa gây thiệt hại, được bị hại có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo tự ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) , xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm c khoản 02 Điều 173; điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được tính trừ thời gian tạm giữ tính từ ngày 19/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Sơn